

Hài Kịch

Trận Đánh Ngày 13/5/1971

Tại Chi Khu Ngã Năm, Tiểu Khu Ba Xuyên:

MỘT ... NGÀY...

MỘT ĐỜI ...

ANH – VŨ

Cầm tờ sự vụ lệnh, tôi còn mãi nhìn dãy xe đồ trước mặt bỗng có tiếng mời vang lên:

- Về đâu anh Hai, anh Hai đi về đâu?
- Tiểu khu Ba Xuyên. Tôi đáp.
- Theo em, xe sắp chạy, tới giờ rồi.

Rồi anh ta giành chiếc ba lô mang lên vai, tay anh nắm tay tôi đi hồi hả. Tới chiếc xe đồ Đại Hưng rồi chỉ một chỗ gần bìa sát thành xe. Tôi im lặng ngồi xuống. Trời nóng hầm hập, mồ hôi trán tôi rịn chảy. Một bà vừa bước lên xe chỉ vào chỗ trống hỏi:

- Xin lỗi, có ai ngồi đây không, hả cậu?
- Thừa di không!

Bà ngồi xuống bên cạnh, hỏi tiếp:

- Cậu về đâu? Cần Thơ hay Bạc Liêu?
- Dạ, về tiểu khu Ba Xuyên, còn đi?



Tác giả

- Tôi về Bạc Liêu, thăm con gái mới sanh, cháu trai cậu a, mừng lắm...

Tiếng người lơ xe vang lên:

- Tới Sóc Trăng rồi bà con ơi, ai xuống xe thì xuống mau đi, xe không đậu lâu đâu. Ủa sao Chuẩn Úy không xuống, tới Sóc Trăng rồi...

- Tôi về tiểu khu Ba Xuyên mà.

-Trời ơi.... Ba Xuyên là Sóc Trăng đó ông nội ơi, xuống lệ giùm con đi...ông nội!!!!

Tôi cười chửi thẹn:

- Ai biết đâu, thông cảm nghe, anh bạn...

Rồi tôi nhảy xuống xe. Chiếc xe tiếp tục nuốt con đường trước mặt. Sau ba ngày chờ đợi, tôi nhận Sự vụ lệnh về Đại đội 905 /ĐPQ thuộc Chi khu Ngã Năm, tiểu khu Ba Xuyên. Trung Úy Lương, đại đội Trưởng dẫn tôi vào văn phòng chi khu trưởng Thiếu Tá Phan Khoái. Sau khi trình diện, ông ân cần bắt tay tôi:

- Chuẩn Úy về đây rất tốt, cậu sẽ là trung đội trưởng, trách nhiệm đồn Tín An, phải hết sức cẩn thận. Ông Trung sĩ Chuộng vừa mới chết tuần rồi, có thể bị nội tuyến. Ban 2 đang điều tra, đồn giáp ranh đất Kiến Thiện chỉ một con rạch, cố gắng hoạt động, áp lực địch nặng, phía Nam là đồn Tín Hoà cũng do trung đội khác thuộc Đại Đội 905/ĐPQ. Cậu có ý kiến gì không?

- Thừa không, Thiếu Tá! Chỉ xin hứa với Thiếu Tá là tôi sẽ hết sức hoạt động, có thể là tôi sẽ chết trong vài tuần, chớ không để VC về sát đồn mà bắn sể. Cảm ơn những lời chỉ dẫn của thiếu tá. Kính chào Thiếu Tá.

Rời Chi Khu Ngã Năm, tôi theo Trung Úy Lương về hậu cứ đại đội cũng gần bên, ông dẫn tôi vào một quán nước.

- Uống bia không? Anh, quê đâu vậy?

- Dạ, Lộc Ninh, Bình Long, Trung úy cho nước ngọt



được rồi!

- Đại đội mình đóng ba đồn Xèo Chích, Tín Hoà, Tín An thuộc Trung đội Một của anh đó, áp lực địch nặng nề, đất mình mới giành được rồi đóng đồn... Qua đây lãnh súng.

Tôi theo ông gặp hạ sĩ quan tiếp liệu:

- Phát cho Chuẩn Úy Anh một khẩu Colt 45.

Tôi nói:

- Phát thêm cho tôi một khẩu M16 để đi hành quân. Colt mà đánh đấm gì, trung úy?

- Thôi được, phát cho ông đi....

Sáng hôm sau trung đội 4 mở đường bắt tay với trung đội 1 đưa tôi vào đồn Tín An. Đường đi là một con rạch quanh co, uốn lượn như con rắn, hai bên bờ là hàng cây rậm rạp, um tùm. Chỗ này mà bị phục kích thì chỉ có chết. Tiếng súng từ đầu rạch nổ vang, một loạt đạn đáp lời. Xuông chúng tôi vẫn di chuyển, chừng mười phút sau thì tới đồn. Những người lính reo hò:

- Ông tới rồi. Chào chuẩn úy, em là Hạ Sĩ Giáp xử lý trung đội này.

- Chào Hạ sĩ! Ở đây có bao nhiêu người vậy?

- Chỉ 14 thôi, tôi và 12 lính Khờ Me cùng một y tá Việt Nam.

Tôi nhìn xung quanh đồn, tầm quan sát độ trăm mét, nếu không hoạt động thì trước sau gì du kích sẽ mò về phục kích, bắn sể. Tôi bỏ ba lô, súng đạn vào hầm ông trung đội trưởng cũ, gọi Hạ Sĩ Giáp cho tập hợp.

-Tôi, tên Anh! Là trung đội trưởng của anh em, từ bây giờ sẽ sát cánh với anh em, sống chết có nhau, hành quân với anh em. Chào mừng tất cả anh em...

Những nụ cười hiền hoà nở trên môi của những người lính chất phác....Một ngày trôi qua, tình hình vẫn yên tĩnh, những tiếng nói rộn ràng xa lạ vang lên. Tôi không hiểu gì hết, họ nói tiếng Miên. Tôi hỏi người lính bên cạnh:

- Họ nói cái gì mà ồn ào vậy?

- Tụi nó nói xin Chuẩn úy về đồn Xẻo Chích chơi. Hôm nay ở chùa có cúng lễ tết, có múa Lam Thôn, lát nữa cho em đi nghe, ông thầy?

Tôi lắc đầu, cười nhẹ:

- Đi sao được! Ai nắm đường giữ an ninh? Bộ không sợ phục kích sao? Bây giờ còn sớm, chờ có ghe xuồng của dân qua lại mình sẽ đi....

- Chào Chuẩn úy, không sao đâu, tụi tôi đi hoài hà...

Hạ sĩ Giáp từ sau lưng tôi đi tới.

- Đó xuồng lên đó, xuồng bên Kiến Thiện qua kia kìa. Anh Hai đừng lo... Tôi đã dặn họ đừng gọi tôi Chuẩn úy mà gọi là anh Hai cho thân mật.

Vài chiếc xuồng đi ngang qua, họ vẫy tay chào:

- Tụi cháu khỏe hả? Y tá Sáng đâu, ra nhận đồ của chị con gửi nè.

Ông già vừa nói vừa cho xuồng ghé sát cầu, nhìn tôi về





ngạc nhiên...chỉ vào tôi ông hỏi

- Chú em là...

- Dạ, Chuẩn Úy Anh, trung đội trưởng của tụi con mới đổi về đây vài ngày đó dưỡng Tu!

Vừa nói Sáng vừa đưa tay đỡ giỏ đệm, khuôn mặt rạng rỡ:

- Chào ông Tư, ông Tư đi đâu vậy?

- Dạ, chào ông Chuẩn úy, tôi về thăm nhà cũ, ở bên kia kia, cách đây chừng trăm mét, cũng không còn gì!! Ông ơi!....

Rồi ông chèo lui, chiếc xuồng hơi lắc rồi lướt tới, mặt nước rẽ làm hai ở đuôi xuồng.

- Anh Hai, cho anh em về đồn dưới chơi, xế chiều thì về.

Tiếng Hạ Sĩ Giáp vang lên

- Chùa có cúng rồi múa Lâm Thôn, vui lắm..”

- Đi vài người thôi, chờ xuồng đi Ngã Năm thì quá giang...

- Dạ...Tất cả chừng sáu người thôi, tụi tôi sẽ về sớm rồi anh ta gọi thêm năm người nữa...

Tôi nói thêm:

- Chia làm hai toán, mỗi bên ba người đi dọc hai bên bờ rạch, thưa... ra...Tôi nhìn theo những người lính xa dần, lòng cảm thấy vui vui với niềm vui của họ. Bước vào đồn,

người y tá mang đến cho tôi khúc bánh tét để trên đĩa.

- Ăn đi anh Hai! Bánh ngon lắm...

- Cám ơn nhiều! Gọi thằng Lợi lại gặp tôi...

Lát sau, Lợi đến:

- Chào Anh Hai... Anh Hai muốn gặp em?

- Phải, ngồi xuống thùng sắt đó, tôi có chuyện muốn nói với cậu...

Sau khi Lợi ngồi xong tôi nói:

- Anh có thể giúp tôi vài việc không?

- Việc gì? Anh Hai?

- Giúp tôi vấn đề cơm nước. Cậu nấu cơm cho tôi, mình ăn chung với nhau. Thứ hai là cậu để ý nghe ngóng tất cả những gì họ nói bằng tiếng Miên rồi cho tôi biết, bù lại, tôi sẽ cho cậu ở nhà canh gác đồn, không phải đi hành quân, chịu không? Lợi tỏ vẻ vui mừng, cười, rồi gật đầu.

- Dạ, em sẽ lo cho anh Hai. Anh Hai yên tâm, còn gì nữa không?

-Được rồi, nhớ đừng cho ai biết nghe không...

Những tiếng động làm tôi thức giấc hoà lẫn tiếng gọi đôi gác lao xao. Bước ra khỏi đồn, thở một hơi dài thoải mái. Hôm nay trời trong xanh vài cụm mây lãng đãng trôi chậm chậm, không tiếng chó sủa, không tiếng gà gáy, một vùng nông thôn thanh bình giả tạo, chỉ có những người lính sinh hoạt bên nhau. Họ là người dân địa phương quanh đây, đa số là người Miên, làm ruộng, rẫy, tính tình hiền hoà chất phác, đôi khi rất hung tợn. Họ rất tôn trọng các nhà tu, sư sãi thường gọi là ông Lục. Nếu bị xách động về yêu sách nào đó thì từ các thôn làng xa xôi họ kéo về từng đoàn để biểu tình dưới sự điều khiển của ông Lục, đòi Tỉnh trưởng ra giải quyết. Phong tục của họ cũng lạ những thiếu niên chưa đến tuổi trưởng thành đều phải vào chùa tu ba năm rồi mới được ra ngoài cưới vợ.

- Anh Hai, đứng một mình buồn không? Lợi nhỏ nhẹ hỏi.

Tôi chưa kịp trả lời, hắn tiếp:

- Từ sáng tới giờ không thấy ghe xuồng qua lại, không biết có chuyện gì không hả anh Hai?

- Thì tôi cũng như cậu, để xem sao....

Một ngày nữa trôi qua yên ắng, nhưng tôi linh cảm chắc chắn đã có chuyện gì. Tối hôm Hạ sĩ Giáp, tôi nói:

- Anh có cảm thấy gì không?

- Có, anh Hai. Chuyện lạ là đã hai ngày nay không thấy ghe xuồng qua lại, không biết chuyện gì xảy ra, bây giờ là hai giờ rồi...

- Xuồng từ Ngã năm lên rồi kìa, anh em ơi !!!

Đám lính túa ra có vẻ mừng rỡ, tôi thấy vui lây, nhưng trong lòng còn băn khoăn suy nghĩ. Sao không thấy xuồng ghe từ Kiến thiện về Ngã năm đi ngang đây. Cả tháng nay đâu có tình trạng này. Chuyện gì xảy ra? Tại sao?

Tôi chưa tìm ra thắc mắc để tự trả lời cho mình thì chiếc xuồng đã tới gần đồn. Ngồi trên xuồng là một người đàn bà có tuổi, đội chiếc nón lá cũ kỹ, bà nói:

- Tôi về nhà cũ bên kia để mót gạch lát chuồng heo, các ông cho tôi đi nghen, các ông?

- Dạ, dì cứ đi đi....

- Cám ơn cậu.

Bà trả lời tôi rồi lui xuồng chèo về hướng Kiến thiện. Tôi gọi Hạ Sĩ Giáp. Vừa gặp tôi với vẻ mặt hớn hờ:

- Có xuồng về Kiến Thiện rồi. Như vậy ghe xuồng hai bên đi lại bình thường, khoẻ re héng anh Hai!!!

-Chưa chắc đâu. Chùng nào có xuồng từ Kiến Thiện về Ngã năm đi ngang đồn mình mới biết. Ông ra lệnh cho tất cả anh em phải cảnh giác không ai được đi đâu, ở tại đồn sinh hoạt như thường, canh gác cẩn thận...

Từ xa, một chiếc xuồng từ bên Kiến Thiện đi về phía chúng tôi. Càng lại gần càng nhìn rõ người ngồi trên xuồng.

Té ra bà xin đi mót gạch hồi nãy. Tới đôn bà khoác tay, mặt mày hớt hải:

- Không đi được mấy ông ơi. Việt Cộng đắp cảng ngang kinh có treo trái gùi tròn tròn thấy ghê lắm. Thôi tôi về, chào mấy ông nhen!

Nói xong bà chèo lui xuống rồi về Ngã Năm. Tôi nhìn đồng hồ, bây giờ là ba giờ mười lăm. Quay sang Hạ Sĩ Giáp, tôi nói

- Đ.M tụi nó muốn cô lập mình, đắp cảng là không cho mình có phương tiện về Ngã Năm. Ghe xuống không qua lại, làm sao mình đi lại, tiếp tế?

- Hạ Sĩ Giáp cho tập hợp anh em, súng đạn đầy đủ, mình sẽ dò dẫm qua đó coi tình hình ra sao, rồi tính.



Một lúc sau những người lính đã đứng lỗ nhỏ trong sân đôn, tôi nói:

- Hạ Sĩ Giáp cắt ba người ở lại canh gác, còn bao nhiêu theo tôi. Nhớ không được nổ súng, đi thật êm, anh em nghe

rõ chưa? Vài người gặt đầu. Rồi đồn, tôi chia thành hai toán. Mỗi bên sáu người đi cặp hai bên bờ kinh.

- Đi thưa ra, người trước cách người sau năm thước, ông đi trước đi ông Giáp.

Họ lầm lũi nhẹ nhàng như những con mèo. Chờ người cuối cùng rời điếm xuất phát, tôi dẫn số còn lại đi bờ bên này. Toán quân rải dài khoảng một trăm thước. Càng hiện ra trước mắt, tôi khoác tay ra dấu ngồi xuống. Im lặng, nghe ngóng không có gì xảy ra. Mười phút sau, chúng tôi lại đi tiếp, thêm một cặp nữa cách cái trước khoảng mười lăm mét. Người lính đi đầu đã tới căn nhà bỏ hoang lụp xụp, chỉ còn hàm tảng xê...

-Tất cả ngồi xuống. Thăng Sanh, xuống hầm lục soát coi có gì không!

Sanh chui xuống, tôi theo sau, nhìn quanh hầm, vài cái chén ngỗng ngang đĩa chum ruột vương vãi. Vậy là tụi nó ở đây, rồi trở lên ngồi xuống quan sát địa hình. Nhìn ngang trước mặt là khu rừng thưa, sau lưng bờ bên kia, xa xa là ruộng. Như vậy là bọn du kích chắc chắn về từ khu rừng. Nhìn đồng hồ, năm giờ năm. Tôi ngoắc hạ sĩ Giáp:

- Ông cho tất cả anh em lội qua kinh, bố trí bên kia căn nhà, hướng về khu rừng, nhớ bẻ những cây chồi nguy trang cắm trước mặt.

Toán của tôi cũng lội xuống lòng kinh chỉ sâu tới ngực. Bố trí xong, tôi xoay người dựa lưng vào bờ nghỉ. Hôm nay là thứ Bảy, em đang làm gì hả Thu? Có nhớ anh không? Có biết rằng bọn anh đang ngâm mình trong lòng kinh lạnh ngắt, đang rình rập, đùa giỡn với tử thần. Tổ quốc, Danh dự, Trách nhiệm mà bọn anh đã hãnh diện đội trên đầu trong ngày gấn Alpha.

Nhưng trước hết, không phải ai cũng ý thức được điều này. Có những người chưa ra trường, họ đã biết mình về

đơn vị không tác chiến, đã biết mình...

- Anh Hai! Việt cộng từ trong rừng ra kia!

Tôi giật mình xoay người thật nhanh nhìn về khu rừng. Một .. hai .. năm sáu cả thấy tám bóng người di chuyển hàng ngang thẳng về căn nhà đồ, nơi bọn tôi đang chong súng chờ đợi. Còn khoảng hơn trăm thước, bây giờ đã thấy rõ mặt người. Hai đàn ông mang súng đi hai bên, giữa có sáu tên, hai đàn bà tay xách thùng đạn vừa đi vừa đá nước văng tung toé. Tôi ra lệnh vừa đủ nghe:

- Hạ sĩ, ông và hai người bên cạnh nhắm bắn thẳng mang súng bên trái. Tôi và thằng Sanh bắn thẳng bên phải, số còn lại bắn vào đám đông, tất cả hết sức bình tĩnh cương quyết, mãnh liệt. Chờ lệnh tôi hô bắn mới được bắn. Rõ chưa?

- Rõ...

Tôi chợt giựt mình. Có khi nào ngộ nhận bắn vào lính mình không? Biết đâu là Nghĩa quân đi tiền đồn? Không, chắc chắn là không. Nghĩa quân thì phải đội nón sắt, mỗi người một cây súng, mà lính đi thì mang theo vợ con làm gì? Vậy đề quyết là Việt Cộng.

- Chuẩn bị.....B.....ÁN....

Tiếng súng rền vang một góc trời. Những tấm bia thịt ngã tơi chỗ, không tên nào chạy thoát. Tôi hét lên:

- Rút lui về đồn, mình bị lộ rồi, chạy nhanh lên anh em!

Về tới đồn chưa hết mệt, người hiệu thính đưa máy, nói:

- Chi Khu gọi này giờ, đòi gặp anh Hai!

- Non Nước gọi Anh Dũng trả lời...

- Tôi nghe Non Nước...

Tiếng Đại Úy Nghiệp giậm dũ:

- Anh làm gì mà bây giờ mới liên lạc với tôi? Đầu giờ cũng không lên máy! Anh đi đâu?

- Tôi dẫn lính hoạt động an ninh như mọi ngày!

- Ở đâu?

Tôi tăng hăng:

- Dạ, ở phía tây rạch Xèo Chích cách đồn hơn ba trăm thước!

Ông hét lên—"Trời ơi, những tiếng súng nổ hồi nãy là của anh phải không? Có kết quả gì không?"

- Có...tôi bắn tụi nó chết tám thằng, bọn tôi vô sự ...

- Có củi (súng) không?

- Trời tối quá nên tôi phải rút về, không thể lục soát được, Bra vô... Nhưng tôi tin là có, vì tụi nó có hai súng, tụi tôi mười hai người, nhắm bắn tám bia thịt cách chừng bảy chục thước, làm sao sống nổi....

- Đ.M Nói dóc... Không nhận lệnh Chi Khu, đi không báo, qua đất người ta bắn phá, anh là sĩ quan vô kỷ luật, ngày mai ra trình diện tôi, mới ra trường mà cà chớn!!!!

Tôi tức mình, đóng máy. Đêm về khuya, đang mơ màng trong giấc ngủ mệt nhọc, tôi choàng dậy vì có tiếng gọi hoảng hốt:

- Dậy, dậy mau đi anh Hai! Tụi nó la quá trời kia...

Bước vội ra khỏi hầm, tôi leo lên thành đồn, lắng tai nghe, tiếng gọi rõ mồn một...

- Đồng chí ơi, đồng chí..., đồng chí ơi, đồng chí.....

Tiếng gọi vọng về từ nơi xảy ra trận đánh ban chiều, tôi tự hỏi: gọi làm gì? -"Có rồi, đồng chí ơi, đồng chí..

Có cái gì. À...hay là tụi nó kiếm xác đem chôn. Đúng rồi, tôi nhảy xuống đất lại chỗ cây súng cối 60, tính bắn vài trái về hướng ấy. Không được, bây giờ mà bắn nữa, cha Nghiệp chửi thây mẹ. Thôi, dù sao cũng là Việt Nam, cho tụi bay chôn nhau!!!

Năm giờ sáng hôm sau, tôi đánh thức mọi người, sẵn sàng súng đạn rồi mở máy gọi về Chi khu.

Trung tâm hành quân ở Chi khu trả lời:

-Sơn Tây tôi nghe thăm quyền...

- Báo cho Bravo biết là tôi hoạt động lục soát.

- Cho biết ở đâu? Hướng nào? Thảm quyền...

- Không được, chỉ cần nói với Bravo chỗ hội chiêu là ông biết liền...

Chúng tôi mò mẫm trong đêm tối đi về hướng hôm qua. Đến nơi, tôi chỉ định bốn người lính đi bốn hướng để giữ an ninh, số còn lại ngồi xuống chờ trời sáng. Mặt trời nhô lên từ hướng đông, cảnh vật rõ rệt, những vết máu bầm



rãi rác đây đó, vết kéo lê trườn dài trên mặt đê, không còn một xác nào, tôi ra lệnh:

- Anh em! Tất cả xuống ruộng, không sâu đâu, mò kiếm hai cây súng hôm qua người nào mò được tôi cho nghỉ hai ngày về chùa dưới chơi.

Toán lính ủa xuống, nước sâu độ nửa ống quyển. Tôi khuyến khích:

- Ráng đi anh em, mình đã an ninh bốn hướng rồi, không sợ gì hết...

- Anh Hai ơi, được một cây súng nè, CKC
Tôi mừng rỡ:

- Còn một cây nữa, cố gắng lên, anh em!

- Chuẩn úy, chỉ khu gọi.

Tôi cầm máy:

- Anh Dũng nghe...

Tiếng Đại úy Nghiệp:

- Tình hình thế nào?

- Dạ, tụi nó mang xác đi hết rồi, để lại nhiều vết máu đã khô đen. Tôi còn...

- Ông thầy ơi, được một súng Cạc bin nữa!

Tôi mừng quá, nói tiếp vào máy 25:

- Trinh Bravo, tôi đã mò được hai khẩu súng, một CKC, một Cạc bin.

- Hay quá, giọng ông mừng rỡ, còn gì nữa không?

- Không, thưa Bravo !!!

- Bây giờ còn sớm, anh mang ra Chi Khu liền cho tôi, nghe rõ không?

- Rõ...

Tới chợ Ngã năm, vừa từ xuống bước lên, tôi đã thấy Đại Úy Nghiệp đứng chờ, ông bắt tay tôi nói to:

- Vào đây Anh Dũng, tôi nóng quá nên nói nặng anh hôm qua, thông cảm nghe, Chuẩn úy!!!

- Dạ, không sao, tại tôi đi không báo Chi Khu. Vả lại, nếu báo trước Việt Cộng nghe thì tụi tôi chết sao?

- Thôi, vào đây, tôi thưởng anh em đó, kêu tất cả lên luôn, muốn ăn hủ tíu, uống cà phê hay gì cũng được...

Đưa hai khẩu súng cho ông, tôi nói:

- Cảm ơn Bravo !!! Anh em ăn uống gì cứ gọi đại úy bao!!!

Tiếng kéo ghế, tiếng cười nói ồn ào, tiếng gọi thức ăn chen lẫn tiếng rao hàng từ mé sông vọng lên rộn ràng, náo nhiệt. Tôi đi dọc theo dãy phố, tới một tiệm chụp hình, rồi dừng lại. Sao mình không chụp một tấm chơi nhỉ? Lâu lâu mới ra chợ một lần. Bước vào tiệm, một người đàn ông ra chào:

- Chụp hình hả Chuẩn úy, thích kiểu nào?

- Kiểu đứng, cạnh tấm phong này nè...

Rời tiệm hình, trở lại quán ăn, đám lính còn đang cười nói ồn ào, tôi ngồi xuống gọi một tô hủ tíu đặc biệt cho

mình. Ăn xong thì Đại úy Nghiệp vừa trở lại.

- Ăn uống xong chưa anh em? Trời cũng chiều rồi, lo về sớm đi.

Cả bọn lính đứng lên ra khỏi quán, bước xuống xuống để trở về đồn lòng vui rộn rã, cười nói huyên thuyên. Tôi nói với Đại úy Nghiệp

- Ngày mai tôi qua phá hai cái cảng để con kênh được lưu thông nhen, Bravo. Để lâu ngày bắt lợi. Tụi nó biết trước sau gì mình cũng phải phá, tụi nó phục kích là mình chết luôn.

Ông gật đầu. Bước xuống xuống tôi nói thêm:

- Cám ơn Bravo đã cho tụi tôi bữa ăn thoải mái. Chào Đại úy.....

- Chào Anh Dũng, đi cẩn thận nghe, xuống lui rồi hướng về đồn Tín An.

Ông còn nhìn theo tay vẫy vẫy. Về tới đồn, trời đã chập choạng, những người lính bắt đầu vào hầm cũng là công sự chiến đấu...

- Khoan, ngày mai anh em dậy sớm, cơm nước xong xuôi, năm giờ, mình đi hoạt động tiếp...

- Ở đâu anh Hai?

- Không thể nói trước!

Nằm trong hầm tối, đầu óc tôi cứ miên man, bao giờ chiến tranh chấm dứt? Máu Việt Nam không còn chảy trên quê hương mình, ai gieo tang tóc điêu tàn, chắc chắn không phải miền Nam! Người lính như chúng tôi cảm sùng để tự vệ như lời hát “Ai đi chinh chiến xây đắp tương lai, con đi chinh chiến để nước yên vui” Giấc ngủ nhẹ êm đang tìm về với những người lính cô đơn giữa không gian tĩnh mịch....

- Anh em đã sẵn sàng rồi anh Hai!!

Tôi choàng dậy thật nhanh, xỏ đôi giày, quơ cây M.16 và giây đạn, bước ra khỏi hầm. Thăng Lợi đưa cho tôi cục cơm vát, lính đã sẵn sàng mà quan ngủ trễ!!!

- Anh em, hôm nay mình qua bên kia con kinh để phá hai cái cãng. Tất cả vào lấy dây võng nối lại thành sợi dài, nhanh lên...

Cầm sợi dây cuộn tròn đeo bên vai tôi tiếp:

- Đội hình như hôm qua, đi thật thưa ra, người này cách người kia năm thước, hết sức cẩn thận.

Trời chưa sáng hẳn, bọn tôi đã tới

cãng thứ hai. Tất cả ngồi xuống quan sát, không gian yên tĩnh, sau khi bố trí bốn người đi bốn hướng cách hai bờ kinh khoảng trăm thước, tôi ra dấu ngồi xuống chờ.

Mặt trời đã lên cao, tôi cảm thấy yên tâm vì tin rằng nếu mình là Việt Cộng, ông nội mình cũng không dám léo hánh về đây, trận đánh chớp nhoáng mà mình có đủ ba yếu tố bí mật, bất ngờ, mãnh liệt xảy ra hôm kia mà địch không bao giờ ngờ tới.

Tôi gọi thằng Sanh, người khinh binh gan dạ, thông minh khéo léo, lại gần, đưa sợi dây:

- Mày lội thật nhẹ nhàng từ đây tới cãng, nhìn kiểm sợi dây gân gài trái lựu đạn rồi vòng dây này thắt qua sợi dây gân, nhớ thắt như vậy nè...



Tôi thất làm mẫu rồi đưa cho anh ta.

- Nhớ chừa vòng tròn rộng bằng ngón tay như vậy, thấy rõ chưa?

Nó gật đầu. Tôi nói tiếp:

- Thất rồi trở lui, phẳng nhẹ nhàng. Phải để sợi dây luôn luôn chùng, không được căng thẳng, lựu đạn sẽ nổ, phải hết sức thận trọng bình tĩnh, nghe không?

Hắn gật đầu.

- Xong việc này tôi cho anh ba ngày về chùa dưới chơi...

Hắn cười rất tự tin. Nhìn Sanh lộ nhẹ nhàng, thận trọng tới cảnh, tôi căng thẳng hồi hộp. Sau khi cột sợi dây vào dây gân, Sanh phẳng dây trở lui, từng bước, từng bước một. Nó đưa đầu dây cho tôi nét mặt còn căng thẳng.

- Tất cả dang xa bờ kinh mười thước, đội nón sắt, chống hai cùi chỏ nằm xuống, xong chưa?

Lính trả lời tôi: Rồi ...

Tôi cũng đội nón, rồi hụp đầu xuống nước chừa từ mũi lên. Tôi ra lệnh:

-Sanh đội nón cẩn thận rồi kéo với tao...

Tiếng nổ làm rung chuyển một góc trời, đám lính reo hò mừng rỡ, chỉ có một trái lựu đạn, cẳng bên kia thì không. Lúc đó tôi lên tiếng:

- Bây giờ tất cả xuống kinh, mình cùng nhau xô ngã cái cẳng như một cái hàng rào thừa, rõ không anh em? Dễ như ăn cháo. Một hai ba .. xô mạnh lên, xô mạnh lên.

Cẳng dần dần chìm xuống. Lên bờ tới cái bên trên, lại xuống xô nữa, giống như cái trước chìm dần trong lòng kinh. Tôi bắn vài viên đạn lên trời để kích động tinh thần thuộc cấp.

- Về anh em ơi, giữ đội hình như cũ.

Tới đồn tôi thấy Trung úy Lương đã đứng ngay cửa đồn đón tôi, nụ cười rạng rỡ.

- Chào người hùng đồn Tín An đã về! Anh em khoẻ hết hả? Tôi đi tiểu khu về chiều hôm qua, nghe chạm súng nặng nên sáng nay mở đường, tiện tiếp tế cho anh luôn.

- Chào Alpha, cũng không có gì nặng lắm, nó đập hai cái cẳng ngang qua con kính về Ngã Năm, bên kia Kiến Thiện, tôi dò dẫm tình hình, rồi gặp căn nhà đồ ,quan sát thấy dấu chứng tỏ là có người ở đây vừa đi, nên quyết định nán lại phục kích chờ tới xế chiều thì nó về, bọn tôi tiêu diệt sạch!

- Tôi nghe nói mình tiêu diệt tám tên lấy hai súng đúng không?

- Đúng! Một Cạc bin, một cây CKC...

Ông sôi nổi, nói nhanh: - Vậy súng đâu? Đưa tôi mang về Chi khu!

- Đưa cho Đại úy Nghiệp rồi

- Đưa hết hai cây hả? Có làm giấy tờ giao súng không?

- Không!!! Mà làm gì? Lấy được súng thì giao Chi khu, giữ đâu được Alpha! Mình cũng không xài súng đó!

Ông vỗ đùi thật mạnh la lên.

- Trời ơi! Sao anh không chờ tôi về, anh khờ quá anh Anh ơi!

Tôi ngạc nhiên:

- Sao Alpha nói tôi khờ? Sao kỳ vậy?

Ông giải thích:

- Anh giao cây Cạc bin thôi, giữ lại cây CKC! Anh biết không tụi cố vấn Mỹ ở Chi khu rất thích súng CKC, họ đem về Mỹ làm chiến lợi phẩm. Anh đưa cho họ, anh sẽ được \$50,000 đồng, hoặc một cái truyền hình màu. Tôi nói anh khờ là vậy!!!

Tôi nuôi tiếc:

- Trời ơi, ai biết đâu! Mà thôi, lỡ rồi biết làm sao Alpha, cũng uổng!

- Tiếp tế xong rồi Trung úy. Người Hạ sĩ quan tiếp liệu nói.

- Ồ... Chuẩn bị về thôi, nhớ lần sau có lấy được súng, hãy chờ tôi về nghe không!

Tôi gãi đầu cười:

-Không khờ nữa đâu Alpha!

Những trận đánh lẽ loi, đơn độc, xảy ra hàng ngày trên xóm làng miền Nam, trên con kinh, trên đồng ruộng, trong khu rừng, bất cứ lúc nào sơ xuất, đang gác, đang tắm, một tên du kích mò về gần đồn, đào công sự rồi bắn sể. Chúng chờ người lính sơ hở: các bùm ... là có người chết, không trật bao giờ. Làm sao trật được vì chúng cột hai cây chéo vào nhau hình chữ X cắm xuống đất rồi đặt súng lên nhắm bắn, thường là súng trường CKC của Nga hay Ga-răng M.1 của Mỹ. Trường hợp xảy ra vì lính không chịu hoạt động, cấp chỉ huy không cất cử toán tiền đồn mỗi đêm, chỉ ở trong đồn rồi xin pháo binh bắn vài ba trái cho ám đầu dễ ngủ. Tôi không bao giờ làm như vậy, ban đêm đồn vắng ngắt, không gian phẳng lặng, tự nghĩ nếu mình là du kích mình cũng không dám mò về hoạt động hay khuấy rối. Còn một điều nữa tại sao không phối hợp hành quân để truy lùng địch ở ranh giới giữa hai quận. Chúng ta đã để khoảng trống cho chúng tự do dưỡng quân, điều nghiên địa hình rồi kéo đơn vị chủ lực tỉnh về tấn công. Trong đồn chỉ có mười mấy người lính làm sao chống trả một hai đại đội của địch?

- Anh Hai, bữa nay đi hướng nào anh Hai? Hạ sĩ Giáp hỏi.

- Tới phiên ông hả? Đi về hướng Bắc đồn này, cẩn thận, đi thật êm. Trời đã tối nhìn những người lính âm thầm đi trong đêm như những con mèo. Tôi bâng khuâng, không biết mình vui hay buồn.

Anh Vũ (Trung - LộcNinh)

Lincoln, NE 68503

Tháng 9, 2016



ĐẶNG XUÂN LANG

Tôi quen Anh, chồng tôi, lúc bấy giờ tôi đang học lớp đệ tam tại trường nữ trung học Đà Nẵng. Ở lứa tuổi nhìn đời toàn màu hồng, và tình yêu chỉ là những háo hức kiếm tìm. Tôi hồn nhiên trong tình cảm của mình, nhưng vì sớm mồ côi và lời hứa sau cùng của tôi đối với mẹ và anh tôi là tôi phải chú tâm vào việc học; vì thế chúng tôi đặt ra quy ước chỉ được gặp nhau cuối tuần và thưa dần khi tôi bước vào mùa thi cử.

Sau hai kỳ thi tú tài, tôi giã từ Anh để lên Đà Lạt tiếp tục việc học. Xa nhau, chúng tôi anh ửi nhau bằng những lá thư đầy ấp yêu thương và nhung nhớ. Anh thường kể cho tôi nghe những câu chuyện bay bổng của Anh, về bạn bè với những chuyến



bay định mệnh không quay trở về như nhắc nhở tôi chiến tranh tàn khốc vẫn đang tiếp diễn...Nhưng lúc bấy giờ đối với tôi và bạn bè tôi, chiến tranh là những gì xa lắc mờ nhạt. Trong môn Bang Giao Quốc Tế, G.S Huy đã giảng cho chúng tôi biết rằng Chủ Nghĩa Cộng Sản là một chủ nghĩa mà thế giới Tự Do luôn lên án. Nhưng chúng tôi chẳng để tâm vào chủ thuyết đúng sai của nó mà chỉ miệt mài ghi cho kịp lời giảng của thầy để lấy cho được điểm cao trong kỳ thi đến. Có một câu nói tôi còn nhớ “Muốn cho dân biết chủ nghĩa Cộng Sản thế nào thì hãy để họ sống với Cộng Sản”. Đúng vậy, sau năm 1975 khi người dân miền Nam “bùng con mắt dậy” thì đã muộn màng hối tiếc.

Đà Nẵng mất trước, chồng tôi từ Đà Nẵng chạy vào Saigon, tôi cũng rời bỏ Đà Lạt chạy xuống Saigon. Tôi gặp lại anh trong thời điểm hỗn mang đó. Chúng tôi hoang mang và cô đơn nên nương tựa và gắn bó đời nhau. Tháng 6 năm 1975, Anh cùng các sĩ quan cấp úy lên đường trình diện và ngây thơ tin tưởng cho 10 ngày “học tập”. Ngày tiễn đưa Anh, tôi khóc thật nhiều vì lo sợ cho cuộc sống bấp bênh của mình. Anh nắm tay tôi an ủi: “10 ngày qua rất mau em ạ, anh sẽ về, sẽ tìm việc làm và chúng ta cùng chờ đến ngày con chào đời”. Lúc đó tôi vừa bước qua tuổi 20 với một bào thai mới tượng hình trong tôi. Mười ngày trôi qua, và những tháng ngày chờ đợi cũng trôi qua, nhưng tin tức về anh vẫn mịt mù. Con tôi lớn dần trong bụng mẹ, tôi tuyệt vọng rời bỏ nhà trọ về nương náu tại nhà cậu mợ tôi chờ ngày sanh nở.



Bỏ mặc những lời dạy nghiêm của gia đình, tôi tự mình khép lại cánh cửa tương lai đã nỗ lực tìm kiếm để mở ra một cánh cửa khác cho phận đời nghiệt ngã, hẩm hiu hơn nhưng...con tôi phải được sống và tôi sẽ chờ đợi ngày Anh trở về.

Sinh nở xong, tôi rời nhà cậu mợ, lăn lộn trong cuộc sống tìm kế sinh nhai sau khi đã bán tất cả đồ đạc từ quần áo đến những kỷ vật mẹ tôi để lại ...May mắn tôi gặp lại vị giám đốc của sở Hỏa Xa ngày trước, bác là người đã gởi cho chị em tôi những tấm chi phiếu, tiền hưu trí của ba tôi, để giúp những cô nhi dưới 21 tuổi tiếp tục việc học. Bác đang trong thời kỳ làm việc để bàn giao lại cho chế độ mới. Nghe qua hoàn cảnh của tôi, bác xin cho tôi một việc làm ở ngành đường sắt. Đó là công việc không cần trình độ, chỉ cần đủ sức khuôn vác những bao xi măng, bao cát trộn hồ cho thợ xây cất. Đêm về nổi đau thể xác lẫn tinh thần, tôi khóc thầm bên con còn say giấc ngủ.

Con tôi lớn dần với thời gian nhọc nhằn của mẹ. Mỗi ngày đi làm tôi gởi con bé vào nhà trẻ trong sở làm, nơi đó phần lớn là con của cán bộ miền Bắc. Con tôi học nói những tiếng đầu đời từ những tiếng nói ngây ngô của những đứa trẻ lên 3, lên 4 như cháu. Một ngày, sau giờ làm việc tôi đến đón cháu, con bé không reo mừng chạy ra đón tôi như mọi khi, cháu ngồi lặng lẽ buồn hiu trong góc nhà. Tôi đến ôm con vào lòng: “Sao vậy con, ai ăn hiếp con hả?” Con bé im lặng lắc đầu. Nhưng khi về đến nhà cháu rụt rè hỏi tôi: “Má à, thằng Hòa nói ai cũng phải có bố, có mẹ, nhưng tại sao con chỉ có má, vậy bố của con đâu?” Lòng tôi chùng xuống, vì phải che đậy lý lịch để được làm việc, nên tôi chưa hề nhắc đến ba của cháu là ai. Tôi ôm cháu vào lòng, nuốt nỗi nghẹn ngào: “Con cũng có ba chứ, ba của con đi làm ăn xa nên chưa về được, sẽ có ngày má đưa con đi thăm ba.” Con bé dỗi hờn xô tôi ra: “Nhưng tại sao con không có bố mà lại có ba, con chỉ muốn có bố như bố thằng Hoà,



bố nó đến đón nó lúc nào cũng có quà cho nó cả”. Tôi mệt mỏi chẳng muốn giải thích nên nạt ngang: “Không có bố ban gì cả, con chỉ có ba thôi”. Con bé xiu mặt xuống, không hiểu nguyên do gì khiến tôi nổi giận.

Vài tháng sau tôi nhận được giấy thăm nuôi từ gia đình chị của Anh. Những lần thăm nuôi đầu tiên, tôi lấy ngay phép, gọi con cho gia đình Anh rồi lặng lẽ đi

thăm Anh. Chuyến này tôi quyết định đem con tôi theo. Nghe tôi nói sẽ được đi thăm ba, con bé nhảy lên vui mừng. Tôi căn dặn cháu không được nói cho ai biết, nếu không tôi sẽ để cháu ở nhà, con bé gật đầu lia lịa hứa với tôi.

Ngày tháng chờ đợi rồi cũng đến! Trên chuyến xe đò chật cứng, tôi tìm một chỗ ngồi lặng lẽ, vói túi thực phẩm tiếp tế cho Anh để dưới chân, con bé ngồi trong lòng tôi. Tôi mừng rỡ đến sự vui mừng lần đầu gặp con của Anh mà mỉm cười một mình như để chia sẻ niềm vui hiếm hoi mà anh có được. Xe tiến sâu vào rừng trên con đường đất đỏ quanh co theo sườn núi. Con bé ngủ gà ngủ gật trong lòng tôi. Tôi nhìn qua khung cửa lòng bồi hồi, những tia nắng đầu ngày nhấp nhô theo những tàn lá hai bên đường... Bỗng trời tối sầm lại, mây đen vần vũ kéo đến che khuất đi những tia nắng đầu ngày. Một cơn mưa ồ ạt kéo đến, mọi người hốt hoảng kéo những cánh cửa xe xuống và ngồi sát vào nhau. Mưa vẫn xối xả tuôn nước, con đường đất đỏ trở nên lầy lội khó đi; bác tài cố giữ vững tay lái, chạy thật chậm,

nhưng chạy được một lát xe hình như nghiêng về một bên và dừng hẳn lại. Chú lơ xe chạy vội xuống kiểm soát rồi cho biết một bánh xe đã lún sâu vào vũng lầy. Bác tài cố gắng đưa xe trở lại con đường chính nhưng cuối cùng tuyệt vọng kêu lên: “Bà con ơi, con đường từ đây vào trại cũng không còn xa, bà con chịu khó đi bộ vào kéo trời tối đường khó đi hơn.” Nghe bác tài nói vậy, mọi người hối hả xuống xe lội bộ vào trại.

Hơn một tiếng đồng hồ dầm mưa cuối cùng chúng tôi cũng tới được công trại. Bên trong một ngôi nhà sàn khá lớn, bóng dáng vài tên công an đang ngồi nhìn ra, thấp thoáng phía sau một số tù cái tạo đang ló nhỏ đứng nhìn đoàn người đi vào để tìm kiếm thân nhân của mình. Tôi bế xúc con lên, con bé rũ rượi trên lưng tôi. Tôi nhận ra Anh trong đám người tù, anh cũng vui mừng nhìn thấy tôi và con. Sau một vài thủ tục lục soát, tìm kiếm, tôi và con cũng được vào bên trong với Anh. Tôi chuyển con cho anh bế, nhưng con bé thức giấc, ngược nhìn anh lạ lẫm rồi hét ầm lên “Không...con không muốn...con không muốn”. Đồ dành mãi không được, tôi đành đưa giỏ thức ăn cho anh rồi bồng con theo anh vào một ngôi nhà lợp tranh khác có cửa lớn khép hờ, bên trong là một dãy giường được ngăn cách nhau bằng những liếp tranh riêng biệt cho từng gia đình. Tôi đặt con bé xuống giường, nó níu chặt lấy tôi; anh tìm cách làm quen với nó, tôi đỡ dành con bé: “Đây là ba của con mà, đến với ba đi con”. Con bé dẫy nẩy khóc òa: “Không...không, con không thích ba, con muốn có bố thôi, như bố của thằng Hòa”. Tôi cũng người chẳng biết nói sao, Anh nhẹ nhàng bảo tôi: “Từ từ con sẽ quen em à, em thay đồ ướt cho con và cho em rồi nghỉ một lát, anh ra ngoài chuẩn bị củi để nấu bữa tối”.

Tôi thiếp đi một lúc! Khi tỉnh giấc thấy anh ngồi bên tôi âu yếm nhìn con, tôi ra dấu với anh để cùng ra ngoài lo bữa

com tối. Tối hôm đó con bé ăn gì cũng ói ra, cháu lên cơn sốt vì sau một ngày dầm mưa. Tôi đưa thuốc cho cháu uống nhưng cháu vẫn mê mê, tỉnh tỉnh. Tối đến, mỗi khi thức giấc, tôi thấy anh ngồi lặng lẽ nắm tay con, những giọt nước mắt tủi cực rơi trên má anh. Tôi xót lòng thương anh và con quá đỗi. Trong cơn mê thỉnh thoảng con bé kêu: “Bố ơi”. Nhìn con rồi lại nhìn anh, tôi chột phì cười vì ý nghĩ ngây thơ của con bé cứ tưởng Bố và Ba là hai người khác biệt. Con bé không thất vọng sao được khi Bố của thằng Hoà bệ vệ no đủ, vai đeo túi xách chứa đầy quà bánh, còn Ba sao gầy yếu tả tơi!...

Sáng hôm sau con bé bớt sốt, và ngày mai mẹ con tôi phải về lại Saigon. Ngồi bên con, anh bàn với tôi lên “ban quản giáo” của trại xin thêm một ngày nữa để con khỏi hẳn rồi về. Hơn nữa, chuyến xe tôi đi đã gặp tai nạn có lẽ họ sẽ thông cảm. Nghe lời anh, tôi lên “ban quản giáo” của trại để xin thêm một ngày ở lại với anh.

Tôi bước vào công một ngôi nhà bề thế hơn của “ban quản giáo” trại. Trước sân, trên cột cờ cao, lá cờ đỏ sao vàng tung bay phất phới. Nhìn cá cờ tôi khựng người lại, tim nhói đau, nổi uất hận dâng lên khiến đôi má tôi nóng bừng. Lời giảng của GS Huy trên giảng đường vắng vắng bên tai, tôi ứa nước mắt: “Thầy ơi, bây giờ con thực sư, hiểu về lời giảng của thầy thì đã muộn màng”. Tôi đứng chôn chân giữa sân, nổi phần nộ và ngang bướng trong tôi nổi dậy: “Không, tôi không thể hèn nhát van xin lũ người dốt nát và tàn ác này, có thêm một ngày nữa cũng chẳng thay đổi gì khi chồng tôi vẫn còn đang trong tù đày, và ngoài kia tôi và đồng bào tôi cũng đang bị đọa đày trong nhà tù lớn hơn.”

Tôi chán nản quay lưng, mệt mỏi lê bước ra khỏi cổng. Bỗng một giọng quát chúa vang sau lưng tôi: “Này...này chị kia, đứng lại, ai cho phép chị vào đây? Tính dò thám điều gì hở?” Tôi quay lại, một “cán bộ” vai mang khẩu



AK đang hùng hổ bước ra từ mái hiên tiến dần đến bên tôi: “Này, tôi đang hỏi chị đấy, chị ở đâu? Vào đây làm gì? Tôi ngược nhìn ông ta chậm rãi trả lời: “Thưa anh, tôi và con tôi mới đến hôm qua để thăm nuôi chồng, nhưng con tôi ngã bệnh, định vào xin phép ở lại thêm một ngày cho cháu khỏe lại nhưng chợt thấy không cần thiết nữa nên mẹ con tôi sẽ về lại ngày mai ạ.” Cặp mắt lão nhìn tôi dò xét: “Thực tế à, vậy cháu bé của chị mấy tuổi?” – “Thưa anh, cháu lên ba tuổi, hôm qua chuyến xe đò của chúng tôi gặp tai nạn, cháu dầm mưa nên lên cơn sốt”. Bỗng dung lão ta dịu giọng lại: “Thôi thế này nhé, cho phép chị ở lại thêm một ngày nữa để cháu bớt hẳn bệnh rồi về.” Tôi nhìn lão ta lòng ngạc nhiên đến bất ngờ, vội nói lời cảm ơn rồi quay người bước đi thật nhanh.

Thêm một ngày nữa bên con, chồng tôi không rời con bé nửa bước. Anh thì thăm vuốt ve con khi con bé còn đang say giấc ngủ. Thời gian còn lại anh làm cho con bé vài món đồ chơi, như cái chong chóng, con bướm bướm, chuồn

chuồn bằng lá dứa. Con bé dần dần thân thiện với anh, cháu để anh bông ẵm và cười theo cái chóng chóng quay của anh...nhưng con bé vẫn chưa chịu gọi tiếng Ba với anh. Nhìn anh và con, tôi ứa nước mắt trong hạnh phúc nhỏ nhoi của mình.

Hai ngày trôi qua thật nhanh. Khi tiễn hai mẹ con về lại Saigon, anh ôm chặt con bé vào lòng, hôn lên tóc, lên má con bé...mặt anh nhoà lệ... Nhưng khi anh đặt con bé xuống để từ giã, tôi nắm tay con định cất bước, bất chợt con bé buông tay tôi chạy lại bên anh khóc ào: “Ba...Ba về với con đi, ba đừng ở đây nữa.” Tôi ngỡ ngàng nhưng để Cho kịp chuyển xe sắp đến, tôi chạy lại đón con bé trên tay anh. Anh nắm tay tôi thì thầm: “Cố gắng lên em, không lâu đâu anh sẽ về với em và con.” Tôi buồn bã ôm con bước vội theo đoàn người ra khỏi cổng trại, mặc kệ cho con bé dẫy dụa, khóc la, ba ơi...ba ơi!

Kể từ hôm đó, khi về đến nhà con bé thường nhắc đến anh. Hình ảnh Bố của thằng Hòa như mờ nhạt dần, trong lòng con bé bây giờ chỉ còn hình ảnh của Anh-Ba của con bé.

ĐẶNG XUÂN LANG

(Lấy ý từ bài viết: “First time seeing my Dad” của con gái tôi)

Phu nhân của Trung Úy Không Quân Đặng Phước